

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày 31-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khuyến

Ông Nguyễn Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 29/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 20/7/2023 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn Th**, sinh năm 1985, tại tỉnh Ninh Bình, nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, vợ, con: chưa có, nhân thân: Quyết định số 71/QĐ-XPHC ngày 07/06/2017 của Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 12/6/2017). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2023 đến ngày 13/3/2023 chuyển tạm giam và ngày 25/5/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Minh Kh**, sinh năm 1990, tại tỉnh Ninh Bình, nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Ch, vợ, con: không, tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2023 đến ngày 13/3/2023 chuyển tạm giam và ngày 25/5/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

3. Vũ Trường Gi, sinh năm 1982, tại tỉnh Ninh Bình, nơi cư trú: thôn Th, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Vũ Xuân T (đã chết) và bà Trần Thị Hồng M (Trần Thị M), có vợ là Lại Thị H và 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018), tiền án: Bản án số 1744/HSPT ngày 26/11/2002 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao và bản án số 112/HSST ngày 14/5/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội cướp tài sản, buộc bị cáo phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2005, chưa nộp án phí). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2023 đến ngày 13/3/2023 chuyển tạm giam và ngày 25/5/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1986, tại tỉnh Ninh Bình, nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 5/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Đình Ph và bà Tạ Thị H, có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022), tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2023 đến ngày 13/3/2023 chuyển tạm giam và ngày 26/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

5. Hoàng Mậu T, sinh năm 1986, tại tỉnh Ninh Bình, nơi cư trú: thôn Ph, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Hoàng Mậu L và bà Nguyễn Thị H, có vợ là Lê Thị V và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017), tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2023 đến ngày 13/3/2023 chuyển tạm giam và ngày 26/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

6. Đinh Văn Q, sinh năm 1988, tại tỉnh Ninh Bình, nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 7/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Đinh Văn M và bà Dương Thị Nh, có vợ là Nguyễn Thị Q và 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018), tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2023 đến ngày 13/3/2023 chuyển tạm giam và ngày 26/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

7. Đào Quốc H, sinh năm 1983, tại tỉnh Ninh Bình, nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Đào Văn Gi và bà Vũ Thị Ng, có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015), tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2023 đến ngày 13/3/2023 chuyển tạm giam và ngày 26/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

8. **Đào Đức V** (tên gọi khác: Cò), sinh năm 1986, tại thành phố Hà Nội, nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 11/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Đào Văn V và bà Phan Thị Th, vợ, con: chưa có, tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến ngày 26/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

9. **Đinh Xuân Ng**, sinh năm 1986, tại tỉnh Ninh Bình, nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Đinh Văn H và bà Vũ Thị Ng, có vợ là Lê Thị Lệ H và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013), tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến ngày 25/5/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Hữu Tr. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Th, Nguyễn Minh Kh, Nguyễn Hoàng B, Vũ Trường Gi, Đào Quốc H, Đinh Văn Q, Hoàng Mậu T và Đào Đức V có quen biết nhau từ trước. Khoảng 20 giờ, ngày 04/3/2023, Lê Văn Th đến nhà Đinh Xuân Ng chơi. Sau đó, lần lượt có Nguyễn Hoàng B, Đinh Văn Q, Đào Quốc H và Đào Đức V đến cùng ngồi chơi. Đến 21 giờ, B, Th, Q, H và V chơi bài (đánh Liêng), được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý và đi vào phòng khách nhà Đinh Xuân Ng. Cách thức chơi như sau: bộ bài tứ lơ khơ 52 quân được chia cho mỗi người 3 quân bài. Trước mỗi ván bài, mỗi người chơi phải đặt trước số tiền 50.000 đồng gọi là “đóng gà”, sau khi lên bài mỗi người được đặt thêm tiền gọi là “tố”. Người nào không theo thì thua hết số tiền đặt, mỗi lần tố tối thiểu là 50.000 đồng, tối đa là 500.000 đồng, không giới hạn số lần tố. Người nào theo thì đọ bài. Người thắng sẽ được toàn bộ số tiền “đóng gà” và số tiền “tố”. Việc thắng, thua dựa trên kết quả so bài của từng người chơi theo thứ tự: “sáp” là ba quân bài giống nhau theo hàng ngang, tiếp theo đến “liêng” là ba quân bài theo hàng dọc, đến “bộ đội” là ba quân bài có hình người không theo hàng dọc và cuối cùng là “tính nước” là lấy hàng đơn vị của tổng số điểm ba quân bài làm “nước”, cao nhất là 9 “nước” thấp nhất là 0 “nước”. Khi B, Th, Q, H và V vào phòng khách nhà Ng thì B đã lấy 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân có sẵn trên nóc tủ giấy ở góc phòng khách nhà Ng xuống để B, Th, Q, H và V ngồi đánh bài trên thảm trải giữa phòng khách nhà Ng. Biết nhóm B rủ nhau đánh bài, Ng đã chủ động đi mua 10 bộ tứ lơ khơ mục đích để phục vụ cho việc đánh bài. Sau đó, lần lượt Vũ Trường Gi và Hoàng

Mậu T đến. Thấy nhóm B đánh bạc nên Gi và T đã xin vào chơi cùng, cả hội đồng ý. Nghĩa yêu cầu mỗi người tham gia chơi phải nộp cho Ng 50.000 đồng, người nào được “sáp” thì phải nộp cho Ng 100.000 đồng, được “đồng hoa” thì phải nộp cho Ng 50.000 đồng, riêng T là bạn của Ng nên Ng không thu số tiền 50.000 đồng. Đến gần 22 giờ, Nguyễn Minh Kh đến nhà Ng. Khi thấy B, Th, Q, H, V, Gi và T đánh bài, Kh xin chơi cùng. Khi Kh vào tham gia đánh bài thì Ng đã thu của Kh 50.000 đồng. Khoảng 22 giờ 30 phút, T đi về, không chơi bài nữa. Khi về T có vay của B 1.000.000 đồng. Còn lại Th, B, Kh, Gi, H, Q và V vẫn tiếp tục đánh bạc.

Quá trình điều tra đã xác định ngày 04/3/2023 Nguyễn Minh Kh mang đi 7.000.000 đồng, Lê Văn Th mang đi 13.200.000 đồng; Đào Quốc H mang đi 1.200.000 đồng; Đinh Văn Q mang đi 1.200.000 đồng; Nguyễn Hoàng B mang đi 3.600.000 đồng; Hoàng Mậu T mang đi 2.400.000 đồng; Đào Đức V mang đi 1.000.000 đồng đều sử dụng hết vào việc đánh bạc. Riêng Vũ Trường Gi mang đi 2.300.000 đồng và sử dụng 1.300.000 đồng, còn 1.000.000 đồng để riêng không sử dụng vào đánh bạc. Tổng số tiền Nguyễn Minh Kh, Lê Văn Th, Vũ Trường Gi, Nguyễn Hoàng B, Đào Quốc H, Đinh Văn Q, Hoàng Mậu T và Đào Đức V sử dụng vào đánh bạc là 30.900.000 đồng.

Đến 22 giờ 40 phút, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hoa Lư nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Đinh Xuân Ng có một số người đang tụ tập đánh bạc nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thì Q không cầm theo tiền, H cầm theo 2.600.000 đồng, Gi cầm theo 1.350.000 đồng và V cầm theo 2.700.000 đồng bỏ chạy. Kh chạy vào nhà vệ sinh và cất giấu 7.000.000 đ thì bị bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư phát hiện thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.400.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu tím, lắp sim 0963626376 của Nguyễn Hoàng B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime màu xám, lắp sim 0912579768 của Lê Văn Th, 01 điện thoại di động Masstel màu vàng - đen, lắp sim 0944620333 của Đinh Văn Q, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu vàng lắp sim 0844016222 của Vũ Trường Gi, 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng, lắp sim 090979869 của Nguyễn Minh Kh, 01 ví da màu nâu bên trong có 9.400.000 đồng của Th.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoa Lư thu giữ số tiền 7.000.000 đồng mà Kh cất giấu trong nhà vệ sinh, thu giữ trên mặt bàn uống nước tại phòng khách nhà Ng 100.000 đồng là số tiền mà B thắng 01 ván sáp đã bỏ ra để cuối buổi đưa cho Ng, thu giữ 12 bộ tú lơ khơ trên nóc tủ giấy ở góc phòng khách và thu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát 35H1 - 005.38 của Nguyễn Hoàng B, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 35B1 - 121.47 của Lê Văn Th, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave anpha màu đen, biển kiểm soát 35H1 026.18 của Đinh Văn Q, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 35B2 - 241.95 của anh Nguyễn Hữu Tr.

Đến ngày 05/3/2023, Vũ Trường Gi, Đào Quốc H, Đinh Văn Q và Hoàng Mậu T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Gi đã tự giác giao nộp 350.000 đồng. H đã tự giác giao nộp 2.600.000 đồng. Ngày 25/3/2023, Đào Đức V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư để làm việc và khai nhận hành vi đánh bài, được thua bằng tiền ngày 04/3/2023 tại phòng khách nhà Đinh Xuân Ng.

Quá trình điều tra xác định: ngày 04/3/2023, Đinh Xuân Ng đồng ý cho Th, B, Kh, Gi, H, Q, T và V đánh bài, được thua bằng tiền tại phòng khách nhà mình để thu mỗi người số tiền 50.000 đồng (riêng T thì Ng không thu tiền) và khi ai có “sáp” thì phải bỏ ra 100.000 đồng, còn có “liêng” hoặc “đồng hoa” thì sẽ phải bỏ ra 50.000 đồng để đưa cho Ng. Tổng số tiền các bị cáo đã nộp cho Ng là 450.000 đồng (trong đó Ng đã thu 350.000 đồng còn 100.000 đồng đang để trên bàn uống nước nhà Ng).

Những chiếc điện thoại di động và mô tô đã thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã trả lại cho các chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu. Các chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 13 bộ tú lơ khơ, 01 ví da màu nâu và số tiền 30.900.000 đồng (trong đó: thu trên chiếu là 6.400.000 đồng, 7.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh Kh cất giấu trong nhà vệ sinh khi bị bắt; 9.400.000 đồng thu giữ trong ví của Lê Văn Th, 2.600.000 đồng Đào Quốc H giao nộp, 1.350.000 đồng Vũ Trường Gi giao nộp, 2.700.000 đồng Đào Đức V giao nộp, 1.000.000 đồng (Hoàng Mậu T nộp hộ Nguyễn Hoàng B), 350.000 đồng Đinh Xuân Ng giao nộp và 100.000 đồng thu trên bàn uống nước nhà Ng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSHL ngày 27/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố các bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Minh Kh, Nguyễn Hoàng B, Vũ Trường Gi, Đào Quốc H, Đinh Văn Q, Hoàng Mậu T và Đào Đức V về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS), truy tố bị cáo Đinh Xuân Nghĩa về tội gá bạc theo quy định tại điểm c khoản 1, 3 Điều 322 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS, xử phạt bị cáo Th từ 33 đến 36 tháng Cải tạo không giam giữ, (được trừ 02 tháng 22 ngày tạm giữ, tạm giam), khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập, phạt bổ sung từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS, xử phạt bị cáo Kh từ 30 đến 33 tháng Cải tạo không giam giữ, (được trừ 02 tháng 22 ngày tạm giữ, tạm giam), khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập, phạt bổ sung từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, các điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS, xử phạt bị cáo Gi từ 30 đến 33 tháng Cải tạo không giam giữ, (được trừ 02 tháng 22 ngày tạm giữ, tạm giam), khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập, phạt bổ sung từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS, xử phạt bị cáo B từ 27 đến 30 tháng Cải tạo không giam giữ, (được trừ 01 tháng 23 ngày tạm giữ, tạm giam), khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập, phạt bổ sung từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS, xử phạt bị cáo T từ 24 đến 27 tháng Cải tạo không giam giữ, (được trừ 01 tháng 23 ngày tạm giữ, tạm giam), khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập, phạt bổ sung từ 15 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS, xử phạt bị cáo Q từ 24 đến 27 tháng Cải tạo không giam giữ, (được trừ 01 tháng 23 ngày tạm giữ, tạm giam), khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập, phạt bổ sung từ 15 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS, xử phạt bị cáo H từ 24 đến 27 tháng Cải tạo không giam giữ, (được khấu trừ 01 tháng 23 ngày tạm giữ, tạm giam), khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập, phạt bổ sung từ 15 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS, xử phạt bị cáo V từ 24 đến 27 tháng Cải tạo không giam giữ, (được trừ 01 tháng tạm giam), khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập, phạt bổ sung từ 15 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Ng từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án, phạt bổ sung từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS, khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu tiêu huỷ 13 bộ tú lơ khơ, 01 ví da; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 30.900.000 đồng.

- Áp dụng Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi nêu trên, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Minh Kh, Nguyễn Hoàng B, Vũ Trường Gi, Đào Quốc H, Đinh Văn Q, Hoàng Mậu T, Đào Đức V đều đã thành niên, nhận thức rõ việc đánh bài được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện trong khoảng từ 20 giờ đến 22 giờ 40 phút, tại nhà bị cáo Đinh Xuân Ng, các bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Minh Kh, Nguyễn Hoàng B, Vũ Trường Gi, Đào Quốc H, Đinh Văn Q, Hoàng Mậu T và Đào Đức V sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân sát phạt nhau bằng hình thức “đánh liêng” với tổng số tiền là 30.900.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Minh Kh, Nguyễn Hoàng B, Vũ Trường Gi, Đào Quốc H, Đinh Văn Q, Hoàng Mậu T và Đào Đức V đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 của BLHS như sau:

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2] Bị cáo Đinh Xuân Ng tạo điều kiện về địa điểm là nơi ở của gia đình mình cho các bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Minh Kh, Nguyễn Hoàng B, Vũ Trường Gi, Đào Quốc H, Đinh Văn Q, Hoàng Mậu T và Đào Đức V đánh bạc với mục đích trục lợi cá nhân thông qua việc thu tiền của những người đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Lê Văn Th, Nguyễn Minh Kh, Nguyễn Hoàng B, Vũ Trường Gi, Đào Quốc H, Đinh Văn Q, Hoàng Mậu T và Đào Đức V đã bỏ ra số tiền là 450.000 đồng để trả cho Ng trong đó Ng đã thu 350.000 đồng của Lê Văn Th, Nguyễn Minh Kh, Nguyễn Hoàng B, Vũ Trường Gi, Đào Quốc H, Đinh Văn Q và Đào Đức V (mỗi bị cáo là 50.000 đồng) và 100.000 đồng còn để trên bàn

do bị cáo B nộp cho Ng khi chơi bài có “sáp”. Hành vi của Đinh Xuân Ng đã phạm tội “Gá bạc” quy định tại điểm c khoản 1, 3 Điều 322 BLHS.

Điều 322 của BLHS quy định như sau:

“Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

b) ...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Th, Kh, B, H, Q, T, V, Ng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Th đã chấp hành xong Quyết định số 71/QĐ-XPHC ngày 07/06/2017 của Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, đủ thời hạn để xác định là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng cần xác định bị cáo Th có nhân thân xấu.

Bị cáo Gi không xuất trình được tài liệu chứng cứ về việc đã nộp án phí sơ thẩm, phúc thẩm của bản án số 1744/HSPT ngày 26/11/2002 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao và bản án số 112/HSST ngày 14/5/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Kết quả xác minh của cơ quan điều tra tại các cơ quan có thẩm quyền không có tài liệu, hồ sơ về việc thi hành án (nộp án phí) của bị cáo Gi. Do đó, cần xác định bị cáo Gi chưa chấp hành xong bản án số 1744/HSPT ngày 26/11/2002 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao và bản án số 112/HSST ngày 14/5/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo Gi phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 ngày 25/01/2011 của Công an huyện Hoa Lư về hành vi đánh bạc của Vũ Trường Gi hiện không thu thập được nên không có căn cứ xác định loại hình phạt áp dụng đối với Vũ Trường Gi cũng như việc thi hành, thời hiệu thi hành quyết định này. Do đó, cần áp dụng nguyên tắc suy đoán có lợi cho bị cáo, xác định bị cáo Gi không bị xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 ngày 25/01/2011 của Công an huyện Hoa Lư.

Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Các bị cáo Th, Kh, B, H, Q, T, V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Gi, T, H, Q khi lực lượng công an phát hiện đã bỏ chạy nhưng ngày hôm sau đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hoa Lư đầu thú, khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc đã cầm theo khi bỏ chạy. Bị cáo V cũng đã nộp lại số tiền đánh bạc cầm theo khi bỏ chạy, bị cáo Ng đã tự giác giao nộp lại số tiền đã hưởng lợi. Bị cáo Gi và H có bố để được tặng thưởng huân chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo Th, Kh, B, Gi, H, Q, T và V đồng phạm với nhau ở mức độ giản đơn. Bị cáo B giữ vai trò là người khởi xướng. Khi nghe bị cáo B khởi xướng việc đánh bạc, các bị cáo Th, V, Q, H đã lập tức hưởng ứng luôn. Bị cáo Gi, bị cáo T và bị cáo Kh lần lượt đến sau và chủ động xin tham gia đánh bạc cùng. Sau đó bị cáo T do hết tiền nên đã về trước. Như vậy, có thể thấy mức độ tích cực trong hành vi phạm tội của các bị cáo. Khi lực lượng công an phát hiện bắt quả tang thì bị cáo Q, bị cáo H, bị cáo Gi, bị cáo V đã bỏ chạy. Ngay ngày hôm sau, 5/3/2023, Q, H, Gi, T đã ra đầu thú.

Các bị cáo Th, Kh, B, Gi, H, Q, T và V đã sử dụng 30.900.000 đồng vào việc đánh bạc trong đó bị cáo Kh mang đi 7.000.000 đồng, Th mang đi 13.200.000 đồng, H mang đi 1.200.000 đồng, Q mang đi 1.200.000 đồng, B mang đi 3.600.000 đồng, T mang đi 2.400.000 đồng, V mang đi 1.000.000 đồng đều sử dụng hết vào việc đánh bạc. Riêng Gi mang đi 2.300.000 đồng và sử dụng 1.300.000 đồng, còn 1.000.000 đồng để riêng không sử dụng vào đánh bạc. Như vậy, bị cáo Th có số tiền nhiều nhất sau đó đến bị cáo Kh rồi đến bị cáo B, bị cáo T. Các bị cáo Gi, H, Q, V có số tiền mang đi đánh bạc ít hơn.

Bị cáo Ng không đồng phạm với các bị cáo Th, Kh, B, Gi, H, Q, T và V về hành vi đánh bạc nhưng là người tạo điều kiện về địa điểm cho các bị cáo khác đánh bạc với mục đích thu lợi cho cá nhân.

[4] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Việc đánh bạc, gá bạc

còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được phân tích nêu trên, xét thấy các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Đối với tội đánh bạc: Bị cáo Th có nhân thân xấu, sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Kh có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều thứ 2 và bị cáo Gi tuy số tiền sử dụng vào đánh bạc ít nhưng còn một tiền án chưa được xóa về tội cướp tài sản nên phải chịu mức hình phạt bằng nhau, sau bị cáo Th. Bị cáo B là người khởi xướng nhưng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn bị cáo Th và bị cáo Kh nên chịu mức án thấp hơn so với bị cáo Kh và bị cáo Gi. Các bị cáo T, Q, H, V sử dụng số tiền đánh bạc ở mức ít và tương đương nhau nên phải chịu mức án như nhau.

Đối với tội gá bạc: Bị cáo Ng phạm tội riêng biệt, thuộc trường hợp nghiêm trọng nên phải chịu mức án riêng.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Những chiếc điện thoại di động và mô tô đã thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã trả lại cho các chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Số tiền 30.900.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, 13 bộ bài tú lơ khơ dùng cho việc đánh bạc là công cụ dùng vào việc phạm tội, 01 ví da đã cũ của bị cáo Th không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Minh Kh, Nguyễn Hoàng B, Vũ Trường Gi, Đào Quốc H, Đinh Văn Q, Hoàng Mậu T và Đào Đức V phạm tội đánh bạc.

Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân Ng phạm tội gá bạc.

2. Hình phạt:

2.1. Đối với Lê Văn Th:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 22 (hai mươi hai) ngày (quy đổi thành 08 (tám) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao Lê Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khấu trừ 15% thu nhập của Lê Văn Th trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung: 25 (hai mươi lăm) triệu đồng

2.2. Đối với Nguyễn Minh Kh:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Kh 02 (hai) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 22 (hai mươi hai) ngày (quy đổi thành 08 (tám) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành là 02 (hai) năm 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao Nguyễn Minh Kh cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khấu trừ 15% thu nhập của Nguyễn Minh Kh trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung: 25 (hai mươi lăm) triệu đồng.

2.3. Đối với Vũ Trường Gi:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Trường Gi 02 (hai) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 22 (hai mươi hai) ngày (quy đổi thành 08 (tám) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành là 02 (hai) năm 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao Vũ Trường Gi cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khấu trừ 15% thu nhập của Vũ Trường Gi trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Phạt tiền bổ sung: 25 (hai mươi lăm) triệu đồng.

2.4. Đối với Nguyễn Hoàng B:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 01 (một) tháng 23 (hai mươi ba) ngày (quy đổi thành 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành là 02 (hai) năm 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao Nguyễn Hoàng B cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khấu trừ 15% thu nhập của Nguyễn Hoàng B trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung: 25 (hai mươi lăm) triệu đồng

2.5. Đối với Hoàng Mậu T:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Mậu T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 01 (một) tháng 23 (hai mươi ba) ngày (quy đổi thành 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ)

còn phải chấp hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao Hoàng Mậu T cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khấu trừ 10% thu nhập của Hoàng Mậu T trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung: 20 triệu đồng

2.6. Đối với bị cáo Đinh Văn Q:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 01 (một) tháng 23 (hai mươi ba) ngày (quy đổi thành 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao Đinh Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khấu trừ 10% thu nhập của Đinh Văn Q trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung: 20 triệu đồng.

2.7. Đối với Đào Quốc H:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đào Quốc H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 01 (một) tháng 23 (hai mươi ba) ngày (quy đổi thành 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao Đào Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khấu trừ 10% thu nhập của Đào Quốc H trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung: 20 triệu đồng

1.8. Đối với Đào Đức V

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đào Đức V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giam là 01 (một) tháng (quy đổi thành 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành là 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Giao Đào Đức V cho Ủy ban nhân dân xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Vân Hoà trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khấu trừ 10% thu nhập của Đào Đức V trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung: 20 triệu đồng

2.9. Đối với Đinh Xuân Ng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân Ng 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (31-7-2023).

Giao bị cáo Đinh Xuân Ng cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Phạt tiền bổ sung: 25 (hai mươi lăm) triệu đồng

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 30.900.000 (*ba mươi triệu chín trăm nghìn*) đồng (gồm: 6.400.000 đồng thu trên chiếu bạc, 100.000 đồng thu trên bàn uống nước nhà Ng, 7.000.000 đồng Nguyễn Minh Kh cất giấu trong nhà vệ sinh, 9.400.000 đồng thu giữ trong ví của Lê Văn Th, 2.600.000 đồng của Đào Quốc H nộp, 1.350.000 đồng của Vũ Trường Gi nộp, 2.700.000 đồng của Đào Đức V nộp, 1.000.000 đồng do Hoàng Mậu T nộp hộ Nguyễn Hoàng B, 350.000 đồng của Đinh Xuân Ng nộp).

Tịch thu tiêu huỷ 13 bộ bài tú lơ khơ, 01 ví da màu nâu.

(Số tiền 30.900.000 đồng, 13 bộ bài tú lơ khơ, 01 ví da nói trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/6/2023 và Ủy nhiệm chi ngày 29/6/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh